

Số: 4938 /KH - SGDDT

Bình Phước, ngày 25 tháng 12 năm 2017

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2018 - 2019

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ, mạng lưới trường, lớp và yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh,

Sở GD&ĐT xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào mầm non (MN), lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2018 - 2019 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá trình độ của người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình các cấp học; đánh giá được chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh.
2. Thực hiện phân luồng đào tạo sau khi người học học hết chương trình trung học cơ sở (THCS); phục vụ công tác phổ cập giáo dục nói chung, trong đó có phổ cập trung học phổ thông (THPT) ở một số địa phương.
3. Thực hiện phân công chỉ đạo, quản lý công tác tuyển sinh phù hợp phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định hiện hành.
4. Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan trong công tác tuyển sinh; nắm được chất lượng đầu vào lớp 10 ở các trường THPT, trường THCS và THPT để có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học.
5. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý giáo dục.

#### **II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO MN, LỚP 1, LỚP 6, LỚP 10**

##### **1. Phương thức tuyển sinh**



Thực hiện phương thức xét tuyển vào MN, lớp 1, lớp 6 và xét tuyển vào lớp 10 giáo dục thường xuyên.

Thực hiện phương thức thi tuyển vào lớp 10 đối với tất cả các trường THPT, trường THCS và THPT trong toàn tỉnh (gồm cả trường THPT chuyên biệt).

## **2. Phân cấp công tác chỉ đạo, quản lý tuyển sinh**

UBND huyện, thị xã quy định công tác tuyển sinh vào MN và các lớp đầu cấp theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục bảo đảm nguyên tắc tất cả trẻ em trong độ tuổi quy định đều được đến trường và bảo đảm việc xây dựng, duy trì các trường chuẩn quốc gia. Các phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND huyện, thị xã công tác tuyển sinh lớp 6 theo định hướng xây dựng trường THCS trọng điểm chất lượng cao.

Sở GD&ĐT quy định công tác tuyển sinh theo phương thức xét tuyển vào các cơ sở giáo dục trực thuộc; trong đó, việc xét tuyển vào lớp 6 phải được phối hợp với UBND huyện, thị xã để quy định.

Sở GD&ĐT quy định công tác tuyển sinh vào lớp 10 theo phương thức thi tuyển một cách cụ thể tại Kế hoạch này (từ mục II.3)

## **3. Điều kiện dự tuyển vào lớp 10 chính quy**

- Điều kiện chung: Còn trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định tại Điều 37 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học hiện hành (sau đây gọi tắt là Điều lệ trường trung học) và đã tốt nghiệp THCS.

- Dự tuyển vào các trường chuyên: Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

- Dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh: Thí sinh (TS) là người dân tộc thiểu số (DTTS) tại chỗ, DTTS khác, riêng TS là người Kinh phải thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vào Trường PT DTNT THCS&THPT Bù Gia Mập: Theo Khoản 1 và Khoản 3 Điều 18 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT hiện hành.

Điều kiện đã tốt nghiệp THCS được xem xét khi làm thủ tục dự thi và nộp cho hội đồng tuyển sinh khi tựu trường.

## **4. Phân vùng tuyển sinh (địa bàn tuyển sinh)**

TS đối tượng 1 gồm HS đang học lớp 9 hoặc đã tốt nghiệp THCS ở các cơ sở giáo dục trong địa bàn tuyển sinh. TS đối tượng 2 gồm HS đang học lớp 9 hoặc đã tốt nghiệp THCS ở các cơ sở giáo dục ngoài địa bàn tuyển sinh nhưng có hộ khẩu thường trú trong địa bàn tuyển sinh.

Sở GD&ĐT phân vùng tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Hùng Vương và các trường PT DTNT gồm TS đối tượng 1 và TS đối tượng 2 trong toàn tỉnh Bình Phước.

Sở GD&ĐT phân vùng tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT chuyên Quang Trung gồm TS đối tượng 1 và TS đối tượng 2 ở huyện Đồng Phú, thị xã Đồng Xoài,

huyện Bù Đăng, thị xã Phước Long, huyện Bù Gia Mập và huyện Phú Riềng; vào lớp 10 Trường THPT chuyên Bình Long gồm TS đối tượng 1 và TS đối tượng 2 ở huyện Chơn Thành, huyện Hớn Quản, thị xã Bình Long, huyện Lộc Ninh, huyện Bù Đốp; vào lớp 10 các trường THPT, trường THCS và THPT còn lại gồm TS đối tượng 1 và TS đối tượng 2 ở huyện, thị xã nơi trường đóng.

Bên cạnh quy định nói trên, phù hợp với điều kiện cư trú của bản thân, HS có học lực giỏi và hạnh kiểm tốt năm học lớp 9 không bị ràng buộc vùng tuyển sinh khi dự tuyển vào lớp 10 các trường không chuyên; HS ở các cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Bình Dương, nếu có nguyện vọng, được dự tuyển vào lớp 10 các trường ở Bình Phước; TS đối tượng 1 và TS đối tượng 2 tại các xã sau đây được dự tuyển vào lớp 10 các trường theo bảng sau:

Các xã	Dự tuyển vào trường
Đức Hạnh (Bù Gia Mập)	THPT TX Phước Long
Bình Tân, Bình Sơn (Phú Riềng)	THPT Phước Bình
Phước Tân (Phú Riềng)	THPT Phước Bình, THPT Lê Quý Đôn,
Phú Trung (Phú Riềng)	THPT Lê Quý Đôn
Thuận Lợi (Đồng Phú)	THPT Phú Riềng
Thuận Phú (Đồng Phú)	THPT Đồng Xoài, THPT Nguyễn Du
An Phú, Minh Tâm, Minh Đức (Hớn Quản)	THPT TX Bình Long, THPT Nguyễn Huệ
Thanh An (Hớn Quản)	THPT Ngô Quyền

Đăng ký dự tuyển ngoài quy định trên đây phải được Giám đốc Sở GD&ĐT cho phép từng trường hợp cụ thể.

Khi lập danh sách đề nghị trúng tuyển, các trường tuyển sinh phải ghi rõ ở cột ghi chú:

- Đối với TS có học lực giỏi và hạnh kiểm tốt năm học lớp 9 ngoài địa bàn tuyển sinh, ghi là “có HL giỏi, HK tốt”;
- Đối với TS đối tượng 2, ghi nơi thường trú của TS;
- Đối với TS được Giám Sở GD&ĐT cho phép dự tuyển cụ thể, ghi “được GD Sở cho phép”.

*(Đính kèm Phụ lục 1 về trách nhiệm bảo đảm đúng thông tin thí sinh và vùng tuyển)*

## 5. Chỉ tiêu tuyển sinh

Xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Trường THPT chuyên Quang Trung và Trường THPT chuyên Bình Long, mỗi trường 35 HS chuyên Toán, 35 HS chuyên Toán – Tin, 35 HS chuyên Toán – Sinh, 35 HS chuyên Lý, 35 HS chuyên Hoá, 35 HS chuyên Văn, 35 HS chuyên Anh, 40 HS cận chuyên; giao chỉ tiêu tuyển sinh cho Trường PT DTNT THPT tỉnh 120 HS (trong đó 72 HS DTTS tại chỗ, 42 HS DTTS khác, không chia vùng tuyển sinh và 06 HS người Kinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Công văn số 478/UBND-VX ngày 26/02/2014 của UBND tỉnh); giao chỉ

tiêu tuyển sinh cho Trường PT DTNT Bù Gia Mập 105 HS với thành phần và vùng tuyển theo Công văn số 478/UBND-VX ngày 26/02/2014 của UBND tỉnh; giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường THPT Hùng Vương 500 HS.

Căn cứ số HS, học viên tốt nghiệp THCS trong toàn tỉnh và mỗi địa bàn; căn cứ điều kiện phân luồng sau THCS; căn cứ cơ sở vật chất, đội ngũ và đề nghị của các nhà trường đã được UBND các địa phương thống nhất, Sở GD&ĐT sẽ có văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường THPT, trường THCS và THPT còn lại kịp để TS có thông tin đăng ký dự tuyển. Việc phân luồng HS sau THCS vào lớp 10 theo định hướng tại Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương lần thứ 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT (*đính kèm Phụ lục 2 về phân luồng HS sau THCS*)

### 6. Môn thi, thời gian làm bài, thang điểm và hình thức thi.

Nhóm trường	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn chuyên
Trường chuyên	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	Tiếng Anh 60 phút	150 phút, riêng hoá học và tiếng Anh 120 phút
Các trường còn lại	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	(1) 60 phút	X

*Ghi chú (1): Sở GD&ĐT công bố môn thi trong học kỳ II năm học 2017-2018.*

Đề thi môn Ngữ văn, môn Toán học và môn thứ 3 là đề thi chung cho cả hai nhóm trường (nếu trùng môn thi) và đề thi môn chuyên đều theo thang điểm mười (10), không làm tròn điểm thành phần cũng như toàn bài. Hình thức thi là thi viết (tự luận, trắc nghiệm), riêng môn tiếng Anh chuyên có thêm phần nghe.

TS dự tuyển vào chuyên Toán – Tin, chuyên Toán – Sinh cùng thi đề môn Toán học như TS dự tuyển vào chuyên Toán.

### 7. Nội dung đề thi: Trong Chương trình THCS hiện hành, chủ yếu ở lớp 9.

- Đối với các môn thi chung: theo mức độ cần đạt của Chuẩn kiến thức – kỹ năng, nhưng có nâng cao phù hợp với việc tuyển sinh vào cấp học cao hơn.

- Đối với môn chuyên thi vào các trường THPT chuyên: theo mức độ cần đạt của Chuẩn kiến thức – kỹ năng, nhưng có nâng cao phù hợp với việc tuyển sinh vào lớp chuyên.

### 8. Cấu trúc đề thi

Sở GD&ĐT có trách nhiệm công bố sớm cấu trúc đề thi đến các phòng GD&ĐT, các trường có lớp 9 để tổ chức thông báo cho HS, cha mẹ HS.

### 9. Quy định về tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

#### 9.1. Tuyển thẳng

- Tuyển thẳng vào các trường ở địa phương các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế tuyển sinh hiện hành (không tuyển thẳng vào các trường chuyên và Trường THPT Hùng Vương).

- Tuyển thẳng vào các trường PT DTNT những HS là người DTTS thuộc đối tượng quy định tại Điều 18 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT hiện hành.

Lưu ý: Hồ sơ và thời gian đăng ký tuyển thẳng được quy định tại mục II.13 và mục II.15 Kế hoạch này.

Ngoài việc đăng ký tuyển thẳng, căn cứ khả năng và nguyện vọng (NV), HS có quyền dự tuyển vào các trường chuyên biệt, các trường THPT, trường THCS và THPT theo quy định chung.

## 9.2. Các mức cộng điểm ưu tiên

a) Nhóm 1 (cộng thêm 3 điểm) bao gồm: con liệt sĩ, con thương binh mất sức lao động 81% trở lên, con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên, con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Nhóm 2 (cộng thêm 2 điểm) bao gồm: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng, con thương binh mất sức lao động dưới 81%, con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%, con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp Giấy chứng nhận bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm 3 (cộng thêm 1 điểm) bao gồm: người dân tộc thiểu số, người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số, người học đang sinh sống và học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm các xã theo Quyết định 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013, Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/4/2014 và Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các thôn theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013, Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 và Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc theo hướng có lợi cho TS vì các quyết định sớm nhất trên đây ứng với thời gian TS học lớp 6, lớp 7.

TS thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một mức điểm cộng cao nhất.

## 9.3. Các mức cộng điểm khuyến khích

a). Đạt giải cá nhân trong kỳ thi HS giỏi các bộ môn văn hoá cấp tỉnh: Giải nhất được + 2,0 điểm, giải nhì + 1,5 điểm, giải ba + 1,0 điểm, giải khuyến khích + 0,5 điểm.

b). Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các ngành tổ chức ở cấp THCS trong các kỳ thi văn nghệ, thể dục thể thao, thi vẽ, thi viết thư quốc tế, thi giải toán trên máy tính cầm tay, thi thí nghiệm thực hành (một

trong các bộ môn vật lí, hoá học, sinh học), thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn, các kỳ thi môn học trên mạng internet, thi Olympic “Tài năng tiếng Anh”.

- Giải cá nhân: Đạt giải quốc gia hoặc khu vực, giải nhất hoặc huy chương vàng cấp tỉnh được + 2,0 điểm, đạt giải nhì hoặc huy chương bạc cấp tỉnh + 1,5 điểm, đạt giải ba hoặc huy chương đồng cấp tỉnh + 1,0 điểm, giải khuyến khích cấp tỉnh + 0,5 điểm.

- Giải đồng đội (bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tập ca, song ca...):

\* Chỉ cộng điểm đối với giải quốc gia hoặc khu vực, giải nhất hoặc huy chương vàng cấp tỉnh;

\* Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải;

\* Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân quy định tại điểm 9.3.b Kế hoạch này.

c). TS được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở GD&ĐT tổ chức ở cấp THCS: Loại giỏi được + 1,5 điểm, loại khá + 1,0 điểm, loại trung bình + 0,5 điểm.

d). TS có chứng chỉ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT: Chứng chỉ B1 trở lên được + 1,5 điểm, chứng chỉ A2 + 1,0 điểm khi môn thi thứ 3 không phải là môn ngoại ngữ.

đ). Những TS đạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

9.4. Điểm cộng ưu tiên và khuyến khích cho TS không quá 5 điểm trong tổng điểm xét tuyển (đã tính hệ số).

Điểm cộng ưu tiên và khuyến khích không áp dụng đối với các trường chuyên.

## **10. Nguyên tắc xét tuyển**

### **10.1. Điểm xét tuyển**

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên và 2 lần điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên.

TS không trúng tuyển ở lớp chuyên thứ nhất (ưu tiên 1) thì được xét tiếp ở lớp chuyên thứ hai (ưu tiên 2). Khi xét ở ưu tiên 2, TS phải có điểm xét tuyển cao hơn một (01) điểm so với TS đang xét ở ưu tiên 1.

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên của trường chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và môn chuyên có điểm cao hơn (điểm các bài thi đều tính hệ số 1).

Điểm các bài thi của TS xét tuyển vào trường chuyên đều phải lớn hơn hai (02).

- Điểm xét tuyển vào trường THPT, trường THCS và THPT còn lại là tổng số điểm các bài thi (trong đó, các môn Ngữ văn, Toán học hệ số 2) và điểm ưu tiên, khuyến khích. HS đăng ký tuyển thẳng phải được xét trước.

Điểm các bài thi của TS xét tuyển vào trường đều phải lớn hơn không (0) điểm.

10.2. Điểm chuẩn trúng tuyển: Sở GD&ĐT cân nhắc ưu nhược điểm của mỗi phương án sau đây để quyết định sau khi tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch này:

Phương án 1: Xác định điểm chuẩn trúng tuyển là điểm xét tuyển thấp nhất mà tất cả TS đạt điểm này trở lên đều được trúng tuyển. Các hội đồng tuyển sinh của trường chỉ được lấy trúng tuyển số TS bằng hoặc thấp hơn chỉ tiêu được giao.

Phương án 2: Ngoài điểm xét tuyển đề cập ở mục II.10.1 Kế hoạch này theo nguyên tắc lấy từ điểm cao nhất trở xuống, còn có các tiêu chí phụ phù hợp với dữ liệu tuyển sinh để các hội đồng tuyển sinh xét trúng tuyển ở những chỉ tiêu cuối cùng, bảo đảm xét tuyển vừa đủ chỉ tiêu được giao.

### **11. Hội đồng tuyển sinh, hội đồng ra đề và in sao đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo**

- Hội đồng tuyển sinh của các trường do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định thành lập theo Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 và giao nhiệm vụ trên cơ sở vận dụng Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 02/2013/TT-BGDĐT ngày 30/01/2013 của Bộ GD&ĐT.

- Hội đồng ra đề và in sao đề thi, hội đồng coi thi của trường chuyên, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo do Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định thành lập và giao nhiệm vụ. Hội đồng coi thi của các trường THPT, trường THCS và THPT còn lại do hiệu trưởng trường tuyển sinh thành lập và giao nhiệm vụ theo nguyên tắc: Chủ tịch, một nửa số phó chủ tịch, một nửa số thư ký và một số giám thị là người thuộc các trường tuyển sinh khác (*đính kèm Phụ lục 3 về quy trình thành lập hội đồng coi thi*) do được Sở GD&ĐT phân công cho các trường.

Tổ chức và hoạt động của hội đồng ra đề và in sao đề thi, hội đồng phúc khảo vận dụng theo Quy chế thi học sinh giỏi cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1947/QĐ-SGDĐT ngày 14/8/2014 của Sở GD&ĐT với thang điểm quy thành thang điểm mười (10). Tổ chức và hoạt động của các hội đồng còn lại vận dụng theo Quy chế thi TN THPT ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06/3/2012; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2013/TT-BGDĐT ngày 21/02/2013; Thông tư số 06/2013/TT-BGDĐT ngày 01/3/2013 và Thông tư số 09/2014/TT-BGDĐT ngày 25/3/2014 của Bộ GD&ĐT (*Bộ GD&ĐT đã hợp nhất các văn bản này tại Công văn số 11/VBHN-BGDĐT ngày 04/4/2014 để tiện sử dụng*).

## 12. Các nguyện vọng dự tuyển

- Dự tuyển vào trường THPT chuyên: TS đủ điều kiện ĐKDT vào trường, có quyền chọn hai (02) môn chuyên theo thứ tự ưu tiên và phù hợp với lịch thi (hai bài thi trong hai buổi thi); đồng thời, có thể ĐKDX NV2 vào Trường THPT Hùng Vương hoặc Trường PT DTNT THPT tỉnh và cần phải ĐKDX NV3 vào một trường phổ thông trong vùng tuyển.

Trường hợp hai môn chuyên thi cùng môn (chuyên Toán, chuyên Toán-Tin, chuyên Toán-Sinh), TS chỉ tham gia một môn thi là môn Toán.

- Dự tuyển vào Trường THPT Hùng Vương hoặc Trường PT DTNT THPT Bình Phước (gọi tắt là Trường DTNT tỉnh): TS đủ điều kiện ĐKDX vào trường; đồng thời, cần phải ĐKDX vào một trường phổ thông trong vùng tuyển. Lý do: Hai trường này không tổ chức hội đồng coi thi riêng mà TS dự thi ở trường chuyên (rồi ĐKDX NV2 vào trường) hoặc dự thi vào trường ở trường địa phương (rồi ĐKDX NV1 vào trường).

- Dự tuyển vào trường THPT, trường THCS và THPT còn lại: TS đủ điều kiện ĐKDT vào trường; đồng thời, cần phải ĐKDX NV2 vào một trường phổ thông trong vùng tuyển.

Như vậy, trong tuyển sinh lớp 10 chính quy, TS có ba (03) NV nếu ĐKDT vào trường chuyên, có hai (02) NV nếu ĐKDT vào các trường còn lại. Sau khi đã được xét hết các NV tuyển vào lớp 10 chính quy, nếu vẫn không trúng tuyển, TS phải dự tuyển vào học các chương trình giáo dục nghề nghiệp (trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề). TS học theo chương trình giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động cần đồng thời đăng ký học theo chương trình THPT VLVH (tức chương trình giáo dục thường xuyên). Các NV dự tuyển vào lớp 10 là quyền của TS, không tổ chức, cá nhân nào được cản trở.

Các trường có lớp 9 cần phải tư vấn rõ nội dung này. TS và gia đình TS cần phải cân nhắc kỹ khi đăng ký các NV và chịu trách nhiệm về NV đã đăng ký. Do TS không nộp trực tiếp hồ sơ cũng như dự thi tại Trường DTNT tỉnh và Trường THPT Hùng Vương, TS và gia đình TS cần tìm hiểu kỹ về điều kiện sinh hoạt khi theo học (nếu trúng tuyển) tại các trường này, tránh việc xin chuyển trường trước học kỳ I. Sở GD&ĐT sẽ không giải quyết đề nghị thay đổi nguyện vọng sau ngày thi, cũng như không cho chuyển trường trước học kỳ I.

## 13. Hồ sơ dự tuyển

13.1. TS thuộc đối tượng 1: Phiếu ĐKDT có GVCN và hiệu trưởng trường đang học lớp 9 xác nhận (bản chính) kèm hai (02) tấm ảnh 3x4 (ghi ở mặt sau họ tên và ngày tháng năm sinh).

13.2. TS thuộc đối tượng 2: Ngoài quy định tại mục II.13.1, nộp thêm bản sao hợp lệ sổ hộ khẩu thường trú khi ĐKDT.

13.3. TS (còn trong độ tuổi tuyển sinh) đã TN THCS những năm trước (kể cả TS thuộc đối tượng 1 và đối tượng 2) phải được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn



hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân vào mặt sau Phiếu ĐKDT.

13.4. TS được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích phải nộp thêm các bản sao hợp lệ chứng minh mức điểm cộng như đã ghi trong Phiếu ĐKDT.

Việc nộp hồ sơ dự thi được thực hiện theo hệ thống từ trường có lớp 9, sẽ đề cập trong mục “Lịch tuyển sinh” của Kế hoạch này.

Các bản sao hợp lệ quy định tại mục này là bản sao có chứng thực. Trường hợp TS nộp bản sao không có chứng thực thì phải kèm bản chính để đối chiếu; người trực tiếp nhận hồ sơ ĐKDT có trách nhiệm xác nhận (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) và chịu trách nhiệm về tính xác thực của bản sao.

Phiếu ĐKDT do Sở GD&ĐT phát hành đính kèm Kế hoạch này. Sở GD&ĐT, các phòng GD&ĐT, các trường có HS lớp 9, các trường tuyển sinh lớp 10 đăng tải mẫu phiếu này trên trang thông tin điện tử (nếu có) của mình để TS tiện sử dụng ĐKDT, ĐKDX, không bán phiếu ĐKDT.

Khi trúng tuyển, TS nộp toàn bộ hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh và quy chế tổ chức và hoạt động của các trường chuyên biệt cho nhà trường vào ngày nhập học. Nếu có gian lận về hồ sơ, kết quả trúng tuyển đương nhiên sẽ bị hủy.

Hồ sơ tuyển thẳng do HS nộp trực tiếp tại trường tuyển sinh lớp 10 nơi thường trú theo quy định tại Điều 6, các giấy tờ chứng minh đối tượng tuyển thẳng theo Điểm c và d Khoản 1 Điều 7 Quy chế tuyển sinh hiện hành và Phiếu đăng ký tuyển thẳng (giấy tờ chứng minh khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/TTLT-BLĐT-BXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT). Hồ sơ tuyển thẳng vào các trường PT DTNT theo quy định tại Khoản 2 Điều 19, các giấy tờ chứng minh đối tượng tuyển thẳng theo Điểm a Khoản 3 Điều 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT hiện hành và Phiếu đăng ký tuyển thẳng.

#### **14. Lệ phí hồ sơ ĐKDT, ĐKDX vào lớp 10 chính quy**

Toàn bộ công tác ra đề, in sao, coi thi, chấm thi, phúc khảo được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ tài chính, áp dụng tại Bình Phước theo Công văn số 2354/UBND-VX ngày 18/7/2012 của UBND tỉnh.

Để phục vụ cho công tác xác nhận và thu nộp hồ sơ, mua biên lai thu lệ phí tuyển sinh tại trường có lớp 9; thu nhận hồ sơ, nhập dữ liệu, chuẩn bị kỳ thi, chuyên kết quả xét tuyển... tại các trường tuyển sinh lớp 10; in ấn và cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển lớp 10 tại Sở GD&ĐT, TS nộp kèm theo hồ sơ dự tuyển cho trường ĐKDT là 17.000đ/HS (mười bảy nghìn đồng). Định mức chi lệ phí/HS như sau:

- Trường có lớp 9: 5.000 đồng;

- Trường thi tuyển lớp 10: 9.000 đồng; trường thi tuyển trích nộp cho Trường THPT Hùng Vương và Trường DTNT tỉnh 2.000 đồng (đối với trường hợp TS ĐKDX NV1 vào các trường này);

- Sở GD&ĐT: 3.000 đồng.

TS ĐKDT vào trường chuyên thì chỉ nộp lệ phí cho trường có lớp 9 để xác nhận hồ sơ, viết biên lai là 2.000 đồng và nộp cho trường chuyên là 12.000 đồng. Trường hợp TS đăng ký tuyển thẳng chỉ nộp lệ phí cho trường tuyển thẳng là 5.000 đồng (trường chuyên và trường tuyển thẳng trích nộp 3.000 đồng để cấp GCN trúng tuyển).

Cách thu nộp lệ phí: Trường có lớp 9 thu, giữ lại phần lệ phí để bồi dưỡng công tác và văn phòng phẩm, trích nộp phần còn lại cho trường thi tuyển lớp 10; trường thi tuyển lớp 10 thu, giữ lại phần lệ phí để bồi dưỡng công tác và văn phòng phẩm, trích nộp cho Sở GD&ĐT, Trường THPT Hùng Vương hoặc Trường DTNT tỉnh.

## **15. Lịch tuyển sinh**

Theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học, đầu tháng 6/2018 là hạn cuối xét tốt nghiệp THCS nên không thể cho HS ĐKDT, ĐKDX từ thời điểm đó, mà phải sớm hơn; đồng thời, do ĐKDT, ĐKDX sớm, không đủ thông tin để tổ chức sơ tuyển vào trường chuyên. Dự kiến lịch tuyển sinh cụ thể như sau:

- Trong tháng 3/2018: Sở GD&ĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ nhất để triển khai Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đến các phòng GD&ĐT, các trường tuyển sinh lớp 10, các trường có lớp 9.

- Trong tháng 4 đến trước 08/5/2018: Các trường có lớp 9 tư vấn cho cha mẹ HS và hướng nghiệp cho HS chọn chương trình giáo dục phù hợp, nhận phiếu ĐKDT cùng hồ sơ liên quan, xác nhận phiếu và nộp cho trường tuyển sinh lớp 10 trong cùng địa bàn tuyển sinh (kể cả số TS đăng ký NV1 vào Trường THPT Hùng Vương, Trường DTNT tỉnh). Trường hợp đăng ký dự tuyển về nơi thường trú hoặc đăng ký dự tuyển vào trường chuyên, TS phải trực tiếp đến nộp tại các trường này.

Sở GD&ĐT cần chỉ đạo để các trường có tổng kết đối với các lớp 9 trước ngày 08/5/2018.

- Trước 12/5/2018: Các trường thi tuyển lớp 10 hoàn thành nhập dữ liệu ĐKDT, ĐKDX và chuyển dữ liệu cho Sở GD&ĐT cùng với lệ phí cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển lớp 10 hệ công lập (số TS nộp lệ phí tương ứng với số TS ĐKDT).

- Trước ngày 15/5/2018, các trường tuyển sinh lớp 10 hoàn thành kiểm tra chéo hồ sơ tuyển sinh và nộp biên bản kiểm tra cho Sở GD&ĐT.

- Trước 30/5/2018: Sở GD&ĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ hai để chuẩn bị cho coi, chấm thi tuyển sinh.

- Thời gian thi tuyển: Căn cứ lịch thi THPT quốc gia năm 2018, Sở GD&ĐT sẽ có thông báo kịp thời để TS biết.